

Số: 46 /KH-UBND

Phú Giáo, ngày 02 tháng 03 năm 2018

KẾ HOẠCH

**Duy trì nâng cao chất lượng tiêu chí đối với các xã đạt
và chưa đạt nông thôn mới trên địa bàn huyện Phú Giáo năm 2018**

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/08/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ Tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 1730/QĐ-TTg ngày 05/09/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 707/KH-UBND ngày 07/03/2017 của UBND tỉnh Bình Dương “tổ chức thực hiện phong trào thi đua toàn tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch số 975/KH-UBND ngày 21/03/2017 của UBND tỉnh Bình Dương “về việc ban hành Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 - 2020”; Quyết định số 730/QĐ-UBND ngày 24/03/2017 của UBND tỉnh Bình Dương “về việc ban hành Bộ Tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017 - 2020”;

Căn cứ Nghị quyết Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Giáo nhiệm kỳ 2016 - 2020;

Ủy ban nhân dân huyện Phú Giáo xây dựng Kế hoạch duy trì nâng cao chất lượng tiêu chí đối với các xã được công nhận xã nông thôn mới và các xã chưa đạt nông thôn mới trên địa bàn huyện Phú Giáo với nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Duy trì và nâng cao chất lượng tổ chức các xã đã được công nhận đạt nông thôn mới; đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các tiêu chí, chỉ tiêu của 2 xã Phước Hòa và An Bình phấn đấu cuối năm 2018 được UBND tỉnh Bình Dương công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng lên 10/10 xã chuẩn nông thôn mới và huyện Phú Giáo đạt chuẩn huyện nông thôn mới vào năm 2019;

Thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, tăng mức độ hưởng thụ trực tiếp cho nhân dân nông thôn, gắn sản xuất với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch



cơ cấu kinh tế, nâng cao thu nhập, đời sống văn hóa, cải thiện môi trường, chất lượng hệ thống chính trị - xã hội và đảm bảo tốt an ninh, trật tự xã hội.

2. Yêu cầu

Xác định rõ nội dung từng công việc của từng tiêu chí cần phải duy trì và phát triển; thời gian thực hiện, trách nhiệm của các đơn vị, các ban, ngành, UBND các xã trong việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch;

Việc duy trì phát triển các tiêu chí phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhu cầu của người dân.

II. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

1/ Tập trung phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã

Hoàn thiện nâng cấp các tiêu chí về giao thông, điện, trường học các cấp, chợ, môi trường, thủy lợi, bưu điện, nhà văn hóa và khu thiết chế văn hóa xã góp phần phát triển kinh tế - xã hội và tăng hưởng thụ trực tiếp cho nhân dân nông thôn.

a) Tiêu chí số 1 về Quy hoạch:

1.1. Có quy hoạch chung xây dựng được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn;

1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch;

- Phòng Kinh tế huyện phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường huyện hướng dẫn cho các xã rà soát, điều chỉnh lại "Quy hoạch sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ" trong xây dựng nông thôn mới.

- Phòng Quản lý đô thị chủ trì phối hợp cùng phòng Kinh tế và phòng Tài nguyên và Môi trường của huyện hướng dẫn UBND các xã xây dựng nông thôn mới trong việc Quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có trên địa bàn xã.

b) Tiêu chí số 2 về Giao thông:

2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm 100%;

2.2. Đường trục ấp và đường liên ấp được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm 100%;

2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa 100%;

2.4. Đường chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm 100%;

Xã An Bình chưa đạt:

- Chỉ tiêu 2.2: xã có 51 tuyến đường trục ấp và đường liên ấp với tổng chiều dài 62,658 km, bê tông xi măng và sỏi đỏ mới 46 tuyến đạt 90% còn lại 10% là đường đất; đánh giá chỉ tiêu 2.2: chưa đạt

- Chỉ tiêu 2.3: địa phương hiện có 98 tuyến đường ngõ xóm có tổng chiều dài 40,028km mới cứng hóa sỏi đỏ 78 tuyến đạt 80%; đánh giá chỉ tiêu 2.3: chưa đạt.

- Chỉ tiêu 2.4: đường nội đồng có 56 tuyến tổng chiều dài 32,392km mới cứng hóa sỏi đỏ 42 tuyến đạt 75%; đánh giá chỉ tiêu 2.4: chưa đạt.

Tổ chức tốt duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp sửa chữa các tuyến đường đảm bảo giao thông; trách nhiệm xã hội hợp phòng Quản lý đô thị thực hiện đáp ứng yêu cầu nông thôn, đô thị.

c) Tiêu chí số 3 về Thủy lợi:

3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên;

3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ;

Các xã phải chủ động đảm bảo tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động trên địa bàn xã đạt 100%.

Hàng năm phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức thăm dò đánh giá mạch nước ngầm, kiểm tra các cơ sở khai thác khoáng sản, đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ: củng cố Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai, hàng năm đều xây dựng kế hoạch và đề ra một số phương án ứng phó thiên tai, UBND huyện trang bị các phương tiện, dụng cụ để phục vụ cho công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

d) Tiêu chí số 4 về Điện:

4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn;

4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn $\geq 99\%$;

Xã An Bình chưa đạt

- Chỉ tiêu 4.1: Đến nay lưới điện quốc gia đã được đưa đến 100% áp trên địa bàn nhưng còn 17 tuyến điện sau điện kế chính chưa đạt chuẩn. Đánh giá chỉ tiêu 2.4: chưa đạt.

- Chỉ tiêu 4.2: Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn đạt 79%. Đánh giá chỉ tiêu 2.4: chưa đạt.

Phối hợp với Điện lực Phú Giáo xây dựng Kế hoạch cho công tác duy tu, sửa chữa và nâng cấp hệ thống điện trên địa bàn, kiểm tra thường xuyên, kịp thời phát hiện khắc phục kịp thời các sự cố xảy ra đảm bảo cung cấp điện an toàn phục vụ sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn các xã, phân đấu hệ thống điện luôn đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện, số hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn trên 99%.

e) Tiêu chí số 5 về trường học:

Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia 100%.

Duy trì cơ sở vật chất các trường đạt chuẩn, đẩy nhanh việc đầu tư xây dựng các trường chưa đạt chuẩn, phân đấu hết năm 2018 trên địa bàn các xã có 100% số trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định.

f) Tiêu chí số 6 về cơ sở vật chất:

6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã;

6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định;

6.3. Tỷ lệ nhà văn hóa hoạt nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao, phục vụ cộng đồng 100%.

Đầu tư nâng cấp thiết chế văn hóa xã, nhà văn hóa ấp, thường xuyên duy tu, bảo dưỡng mua sắm trang thiết bị các nhà văn hóa, nhà thể thao, đáp ứng nhu cầu hoạt động văn hóa, thể thao của nhân dân trên địa bàn xã.

g) Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:

Xã có chợ nông thôn hoặc chợ liên xã theo quy hoạch được phê duyệt hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa;

Hoàn thành hệ thống hạ tầng chợ và thủ tục có liên quan đầu tư để đưa chợ vào hoạt động.

h) Tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông:

8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính (Bưu cục, bưu điện văn hóa, thùng thư công cộng) viễn thông;

8.2. Xã có điểm dịch vụ viễn thông, Internet băng rộng (cố định hoặc di động);

8.3. Xã có Đài Truyền thanh và hệ thống loa đến 80% trung tâm các ấp cụm dân cư;

8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

Tiếp tục duy trì và đầu tư điểm bưu điện văn hóa xã đáp ứng theo tiêu chuẩn ngành tại Quyết định số 463/QĐ-BTTTT ngày 22/03/2012 của Bộ Trưởng Bộ thông tin và truyền thông về ban hành hướng dẫn thực hiện tiêu chí ngành thông tin và truyền thông về xây dựng nông thôn mới; nâng cao chất lượng các điểm Internet, khuyến cáo nhân dân biết tiện ích và cách sử dụng Internet để sử dụng có hiệu quả, phục vụ tốt đời sống sinh hoạt thường ngày.

i) Tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư;

9.1. Nhà tạm, dột nát;

9.2. Tỷ lệ hộ có nhà đạt tiêu chuẩn theo quy định $\geq 90\%$.

Khuyến khích người dân đầu tư xây dựng nâng cao nhà ở đáp ứng theo tiêu chuẩn Bộ xây dựng đảm bảo 3 cứng (Nền, tường, mái cứng) và diện tích nhà ở 14 m²/người trở lên, có các công trình phụ trợ được bố trí đảm bảo vệ sinh, thuận tiện cho sinh hoạt với số lượng đạt trên 90% số hộ/xã trở lên.

2. Phát triển kinh tế, sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân

a) Tiêu chí số 10 về thu nhập:

Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020 (triệu đồng/ người): năm 2017 đạt 44 triệu đồng; năm 2018 đạt 50 triệu đồng; năm 2019 đạt 55 triệu đồng; năm 2020 đạt 60 triệu đồng;

Tiếp tục nâng cao thu nhập cho người dân trên cơ sở thực hiện đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 10/06/2013 của Thủ tướng Chính phủ và các chương trình của tỉnh, huyện khuyến khích, tạo điều kiện cho người dân liên kết, phát triển sản xuất, ứng dụng khoa học kỹ thuật góp phần tăng thu nhập, ổn định đời sống nhân dân nông thôn. Đến năm 2017 đạt 44 triệu, năm 2018 đạt: 50 triệu; năm 2019 đạt: 55 triệu; năm 2020 đạt: 60 triệu.

b) Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo:

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016 -2020 \leq 1%;

Giảm tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn các xã dưới mức tối thiểu theo quy định của vùng \leq 1%; tạo điều kiện cho các hộ nghèo trực tiếp tham gia các chương trình phát triển kinh tế để thoát nghèo, tăng thu nhập và từng bước nâng cao mức sống của người dân. Tạo điều kiện và hướng dẫn các thành phần kinh tế và các tầng lớp nhân dân tiếp cận đầu tư kinh doanh các loại hình dịch vụ đáp ứng nhu cầu xã hội.

c) Tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm:

Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động \geq 90%;

Nâng cao tỷ lệ có việc làm thường xuyên trên cơ sở thống kê lực lượng lao động trên địa bàn xã, phân nhóm độ tuổi, hướng dẫn đăng ký ngành nghề để có định hướng phù hợp. Đồng thời phối hợp các cơ sở đào tạo với doanh nghiệp để cung ứng lực lượng lao động theo địa chỉ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, giải quyết tốt lực lượng lao động địa phương.

d) Tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất:

13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012;

13.2 Xã có mô hình liên kết sản xuất có hiệu quả gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững;

Xã An Long chưa đạt

- Chỉ tiêu 13.1: Trên địa bàn xã hiện chưa thành lập được Hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật hợp tác xã.

Xã An Linh chưa đạt

- Chỉ tiêu 13.1: Trên địa bàn xã hiện chưa thành lập được Hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã.

Xã Tân Hiệp chưa đạt

- Chỉ tiêu 13.1: Trên địa bàn xã hiện chưa thành lập được Hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã.

Tiếp tục đổi mới tổ chức sản xuất theo hướng tập trung chỉ đạo phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả hỗ trợ cho nông dân trong việc xây dựng và nhân rộng các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác hoạt động có hiệu quả; mô hình liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp.

3. Nâng cao chất lượng về văn hóa, xã hội và môi trường

a) Tiêu chí số 14 về giáo dục và đào tạo:

14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở;

14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) đạt $\geq 90\%$;

14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo $\geq 45\%$;

Nâng cao chất lượng công tác dạy và học ở các cấp học. Tiếp tục nâng cao tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trong các trường: phổ thông, bổ túc, học nghề.

b) Tiêu chí số 15 về y tế:

15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt $\geq 85\%$;

15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế;

15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) $\leq 14,3\%$;

Duy trì, nâng cấp Trạm y tế xã để luôn đảm bảo theo Quyết định số 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 ban hành Bộ Tiêu chí Quốc gia về y tế xã đến năm 2020.

Duy trì nâng cao chất lượng công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân tại các xã đạt Bộ Tiêu chí Quốc gia về y tế. Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ đạo chăm sóc sức khỏe ban đầu (CSSKBD) các cấp, gắn phát triển kinh tế xã hội với việc duy trì giữ vững tiêu chí Quốc gia về y tế đã đạt được.

Tích cực tuyên truyền, vận động, huy động tối đa sự tham gia của cộng đồng vào các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu, BHYT toàn dân...

c) Tiêu chí số 16 về văn hóa:

Tỷ lệ đạt áp văn hóa theo quy định $\geq 70\%$;

Xã An Long chưa đạt

Đến cuối năm 2017 xã có 01/3 ấp đạt danh hiệu ấp Văn hóa (33,3%);

Phát huy công năng sử dụng các cơ sở vật chất văn hóa ở địa phương, tạo điều kiện để phát triển các hoạt động văn hóa thể thao trên địa bàn nông thôn. Xây dựng mỗi đoàn kết cộng đồng dân cư duy trì và giữ vững danh hiệu "Áp văn hóa" trên địa bàn xã.

d) Tiêu chí số 17 về Môi trường:

17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định $\geq 98,5\%$ nước hợp vệ sinh; $\geq 65\%$ nước sạch;

17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường;

17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn;

17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch được phê duyệt của cấp có thẩm quyền;

17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định;

17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch $\geq 90\%$;

17.7 Tỷ lệ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường $\geq 80\%$;

17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm 100%.

Phân đầu tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch đạt 100%, có trên 90% cơ sở sản xuất – kinh doanh trên địa bàn đạt chuẩn môi trường. Đường làng, ngõ xóm cảnh quan từng hộ xanh – sạch – đẹp, không có hoạt động làm suy giảm môi trường. Xây dựng quy chế quản lý nghĩa trang và thực hiện theo quy chế, chất thải, nước thải được thu gom và xử lý theo quy định.

4. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị tổ chức chính trị xã hội và giữ vững an ninh, trật tự xã hội nông thôn

a) Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật:

18.1. Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn;

18.2. Có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định;

18.3. Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”;

18.4. Các tổ chức đoàn thể chính trị của xã đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên 100%;

18.5. Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định;

18.6. Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội;

18.7. Xã thực hiện cải cách hành chính, chính quyền thân thiện được người dân đánh giá hài lòng $\geq 75\%$;

18.8. Công khai minh bạch việc thực hiện các thủ tục hành chính theo tiêu chuẩn của tỉnh $\geq 90\%$;

Tiếp tục công tác đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới trên địa bàn đảm bảo tốt nhiệm vụ hiện tại và tương lai.

UBND xã xây dựng đề án tổ chức đào tạo cán bộ đạt chuẩn theo quy định nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới; đề án bổ sung chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của tổ chức trong hệ thống chính trị phù hợp với yêu cầu xây dựng nông thôn mới và tổ chức thực hiện.

Tiếp tục nâng cao chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị phù hợp với yêu cầu.

b) Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh:

19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “Vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng;

19.2. Xã đạt chuẩn an toàn an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; Không để xảy ra trọng án, tội phạm và

tệ nạn xã hội (sử dụng ma túy, trộm cắp, cờ bạc) được kiểm chế giảm liên tục so với các năm trước.

Xã Phước Hòa chưa đạt:

19.2. Xã đạt chuẩn an toàn an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài: Không để xảy ra trọng án, tội phạm và tệ nạn xã hội (sử dụng ma túy, trộm cắp, cờ bạc) được kiểm chế giảm liên tục so với các năm trước.

Xã An Long chưa đạt:

19.2. Xã đạt chuẩn an toàn an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài, không để xảy ra trọng án, tội phạm và tệ nạn xã hội (sử dụng ma túy, trộm cắp, cờ bạc) được kiểm chế giảm liên tục so với các năm trước.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh trật tự khu nông thôn: không có tổ chức, cá nhân hoạt động chống đảng, chính quyền, phá hoại kinh tế, truyền đạo trái phép, khiếu kiện đông người kéo dài, tụ điểm phức tạp về trật tự xã hội và không phát sinh thêm người mắc các tệ nạn xã hội khác...

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền và công tác phối hợp trong việc tham gia thực hiện chương trình. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới và Ban phát triển các ấp, Ban Quản lý thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện chương trình theo địa bàn và lĩnh vực được phân công; phát hiện và tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc, phát sinh từ thực tiễn.

- Tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền, giữ vững các tiêu chí và danh hiệu xã đạt chuẩn nông thôn mới gắn với thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư". Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua "Toàn dân chung sức xây dựng nông thôn mới".

- Rà soát các đề án, quy hoạch, điều chỉnh cho phù hợp với quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội đến năm 2020, tạo động lực mạnh mẽ để phát triển sản xuất nông nghiệp tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ nhằm nâng cao thu nhập, giảm nghèo.

- Tiếp tục thực hiện chương trình, đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng chuyển dịch lao động sang phi nông nghiệp, nông nghiệp kỹ thuật cao cho lao động địa phương một cách hiệu quả, thiết thực. Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả của các hình thức tổ chức sản xuất, thành lập các tổ hợp tác sản xuất trên lĩnh vực nông nghiệp. Khuyến khích hỗ trợ phát triển sản xuất theo hướng sản xuất hàng hóa, phát triển trang trại.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước. Đẩy mạnh phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học công nghệ, nâng cao dân trí, phát huy tiềm năng, lợi thế và thành tựu đã đạt được. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa trên một số lĩnh vực nhằm nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho người dân. Giữ vững an ninh, trật tự xã hội, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả

hệ thống chính trị. Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng cán bộ, công chức.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế (Văn phòng Thường trực xây dựng nông thôn mới):

Là đầu mối tham mưu UBND huyện triển khai nhiệm vụ kế hoạch này.

Đôn đốc các cơ quan, ban ngành và UBND các xã triển khai thực hiện tốt các nội dung duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Giúp việc cho Ban Chỉ đạo huyện xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn huyện.

Phối hợp cùng các phòng, ban, ngành có liên quan hướng dẫn các xã thực hiện các mô hình, dự án sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế Hợp tác xã sản xuất nông nghiệp... theo dõi đánh giá hướng dẫn các xã duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí và phối hợp thực hiện các nội dung, tiêu chí khác có liên quan.

2. Nội dung nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới

- *Về quy hoạch, thực hiện quy hoạch:* Tập trung quản lý tốt các quy hoạch đã được phê duyệt: Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 được UBND huyện phê duyệt.

- *Về giao thông:* Đầu tư nâng cấp bê tông nhựa các tuyến đường giao thông. Tiếp tục vận động các đoàn thể xã hội nhân dân đăng ký tự quản các tuyến đường giao thông nông thôn. Có kế hoạch duy tu sửa chữa hàng năm các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã.

- *Về thủy lợi:* Thường xuyên phối hợp nạo vét, khai thông các mương, rãnh, cống thoát nước nhằm chống ngập cục bộ.

Thường xuyên củng cố Ban Chỉ huy PCTT-TKCN cấp xã, xây dựng kế hoạch phương án PCTT-TKCN.

- *Về điện:* Vận động 100% hộ dân sử dụng điện thực hiện cải tạo đường dây sau công tơ để đảm bảo an toàn sử dụng điện theo tiêu chuẩn của ngành điện.

- *Về trường học, giáo dục:* Đảm bảo các trường học trên địa bàn huyện đạt chuẩn về cơ sở vật chất và 100% trường đạt chuẩn quốc gia. Đảm bảo tỷ lệ học sinh các cấp tốt nghiệp hàng năm đạt từ 95% trở lên.

- *Về Văn hóa, cơ sở vật chất văn hóa thể thao:* Phát huy tối đa công năng của các thiết chế văn hóa đã được xây dựng như: nhà văn hóa ấp và Hội trường UBND xã. Tiếp tục vận động xã hội hóa trong các hoạt động văn hóa, thể thao. Thường xuyên tổ chức và đa dạng các hoạt động văn hóa văn nghệ - thể dục thể thao nhằm đáp ứng nhu cầu của mọi tầng lớp nhân dân trong xã.

Đẩy mạnh thực hiện các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Phòng chống ma túy – mại dâm”, “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

- *Về chợ nông thôn*: Tiếp tục thực hiện xã hội hóa các chợ, đẩy nhanh tiến độ thi công sớm các chợ chuẩn bị thi công đưa vào sử dụng phục vụ nhu cầu mua bán trao đổi hàng hóa của người dân trên địa bàn xã.

- *Về bưu điện*: Nâng cấp chất lượng đường truyền, nâng cao tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông và khai thác internet.

- *Về giảm nghèo*: Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, đảm bảo giảm nghèo bền vững. Tạo mọi điều kiện giúp đỡ cho các hộ nghèo, cận nghèo tăng gia sản xuất vươn lên thoát nghèo. Đến năm 2020 không còn hộ nghèo theo tiêu chí của tỉnh, huyện.

- *Về tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên*: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2020 đạt trên 65%. Đảm bảo trên 98% người trong độ tuổi lao động có việc làm thường xuyên.

- *Về y tế*: Đầu tư phát triển, nâng cao chất lượng hoạt động của Trạm y tế xã, y tế áp hiện có nhằm đáp ứng tốt nhu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân góp phần phát triển kinh tế, xã hội. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

- *Về xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh*: Tiếp tục đào tạo đội ngũ cán bộ đạt chuẩn theo quy định. Thường xuyên rà soát công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức.

Xây dựng chính quyền thân thiện, công sở thân thiện nhằm phục vụ tốt nhu cầu của nhân dân đến liên hệ công tác.

Hàng năm, phấn đấu Đảng bộ, chính quyền đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh và các tổ chức Đoàn thể đều đạt tiên tiến trở lên.

Thường xuyên làm tốt công tác kiểm tra, đánh giá, khen thưởng và kỷ luật, nhằm phát hiện kịp thời những tiêu cực, bất cập nảy sinh từ cán bộ và công tác cán bộ. Qua đó, động viên khen thưởng những nhân tố tích cực, xử lý kịp thời những sai phạm, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng và chính quyền.

- *Về quốc phòng, an ninh*: Xây dựng Ban Chỉ huy quân sự xã chính quy, xanh, sạch, đẹp. Thực hiện tốt công tác huấn luyện nhằm nâng cao chất lượng dân quân, đáp ứng tốt mọi nhiệm vụ được giao. Phối hợp tuyên truyền, vận động công dân tham gia nghĩa vụ quân sự đảm bảo theo chỉ tiêu cấp trên giao.

Tăng cường bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tích cực phòng chống ma túy, tham nhũng; thường xuyên tổ chức tuần tra, trấn áp các loại tội phạm. Trang bị các đầu sách pháp luật mới ban hành cho tủ sách pháp luật của xã. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức phù hợp, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân trong phòng, chống tội phạm; phát động phong trào quần chúng tích cực tham gia cảm hóa, giúp đỡ, tạo việc làm cho người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng; củng cố tổ chức, nhân rộng các mô hình quần chúng tham gia bảo vệ an ninh trật tự. Tiếp tục đổi mới, đa dạng hóa nội dung, hình thức công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc phù hợp và rộng khắp; xây dựng xã, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.

Kiến toàn, củng cố lực lượng công an xã trên cả ba mặt: số lượng, chất lượng và đổi mới phương thức hoạt động.

3. Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới các xã (UBND xã)

Chỉ đạo, phổ biến các nội dung liên quan: công tác duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới đến cán bộ chủ chốt cấp xã, các ấp.

Xây dựng Kế hoạch cụ thể của từng năm sát với điều kiện thực tế địa phương trên cơ sở xác định thứ tự ưu tiên đối với từng tiêu chí để có biện pháp bảo đảm thực hiện có tính khả thi.

Triển khai cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư”, gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng dẫn Trung ương MTTQ Việt Nam.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các ấp tổ chức thực hiện, xây dựng, duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới theo kế hoạch, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

Tổ chức lồng ghép các chương trình, dự án triển khai trên địa bàn để thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về UBND huyện để kịp thời điều chỉnh. Định kỳ 3 tháng/lần vào ngày 31/3, 30/6, 30/9 và 31/12 hàng năm, các đơn vị được giao nhiệm vụ báo cáo kết quả thực hiện về UBND huyện thông qua phòng kinh tế.

UBND huyện yêu cầu các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị liên quan và UBND các xã nghiêm túc thực hiện tốt nội dung này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Bình Dương;
- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh;
- VP Điều phối Chương trình NTM tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- CT, các Phó CT.UBND huyện;
- Thành viên BCĐ các CTMTQG;
- UBND các xã;
- Lưu VT; *dl*.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



KT.
PHÓ CHỦ TỊCH

Có Văn Đạt